

Bản án số: 94/2022/DS-ST

Ngày: 16/9/2022

V/v: “Tranh chấp về Hợp đồng  
vay tài sản”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TS, TỈNH AN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Minh Tâm

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Đức

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Phan Thanh Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện TS, tỉnh An Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TS tham gia phiên tòa:*** Bà Phan Thị Dáng Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TS xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 146/2022/TLST-DS ngày 26 tháng 5 năm 2022 về việc “Tranh chấp về Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 238/2022/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 212/2022/QĐST-DS ngày 24 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1964 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp SL, xã VĐ, huyện TS, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Bà Dương Thị Mỹ H, sinh năm 1976 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp SL, xã VĐ, huyện TS, tỉnh An Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị P trình bày:*

Do quen biết lối xóm bà có cho bà Dương Thị Mỹ H vay tiền nhiều lần, lần cuối cùng bà H vay số tiền 50.000.000 đồng có làm biên nhận do bà H viết ngày 17/11/2019 (âm lịch) hẹn 10 ngày sau trả là ngày 27/11/2019 (âm lịch), khi vay không thỏa thuận lãi suất. Nhưng đến ngày hẹn bà H không trả nên bà H gặp bà hẹn vài bữa sẽ trả nên bà có nói bà H sửa ngày trong biên nhận lại là ngày 04/12/2019 (âm lịch) phía dưới sửa lại ngày 14/12/2019 (âm lịch) nhưng đến ngày hẹn bà H vẫn không trả cho bà. Sau đó bà có gặp bà H yêu cầu trả tiền nhưng bà H cứ hứa hẹn rồi né tránh đến nay vẫn không trả tiền cho bà.

Nay bà yêu cầu bà Dương Thị Mỹ H có trách nhiệm trả cho bà số tiền 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*), không yêu cầu tính lãi.

*\* Về phía bị đơn bà Dương Thị Mỹ H:* Trong quá trình thụ lý vụ án và hòa giải, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật và triệu tập hợp lệ đương sự đến lần thứ hai nhưng bà H không gửi văn bản ghi ý kiến của bản thân, cũng không đến tham gia phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bà H.

*\* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:* Việc Tòa án tiến hành thụ lý giải quyết là đúng theo trình tự thủ tục và thẩm quyền, trong quá trình tiến hành tố tụng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự trong vụ án cũng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Về nội dung: Căn cứ theo các quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị P. Buộc bà Dương Thị Mỹ H có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị P số tiền vay là 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*), không yêu cầu tính lãi.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là tranh chấp dân sự về Hợp đồng vay tài sản, bị đơn bà Dương Thị Mỹ H có địa chỉ tại ấp SL, xã VĐ, huyện TS, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TS theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn bà Dương Thị Mỹ H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà Dương Thị Mỹ H.

[2] Về nội dung:

Hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn với bị đơn thực tế đã xảy ra được chứng minh tại Biên nhận do bị đơn bà Dương Thị Mỹ H viết có nội dung: “Ngày nay là ngày M4-12-2019 em có nhận của chị 8 P là 50 triệu đồng chẵn em hứa với chị là 10 ngày trả lại cho chị 14-12-2019 âm lịch”. Hội đồng xét xử xét thấy Hợp đồng vay tài sản giữa hai bên đương sự được giao kết trên cơ sở tự nguyện, có làm giấy tờ phù hợp với pháp luật nên có giá trị pháp lý.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ bà Dương Thị Mỹ H để tham gia hòa giải và ghi nhận ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà P nhưng phía bà H đều vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản nào phản đối yêu cầu khởi kiện của bà P nên xem như bà H đã từ bỏ quyền của mình, mặc nhiên thừa nhận còn nợ bà P số tiền là 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*). Hội đồng xét xử xét thấy, bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã thỏa thuận nên bà P khởi kiện yêu cầu bà H trả số tiền đã vay là phù hợp với quy định tại Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên được chấp nhận. Do đó, buộc bà Dương Thị Mỹ H phải trả cho bà Nguyễn Thị P số tiền đã vay là 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*).

Về lãi suất: Do bà Nguyễn Thị P không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Do vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên bà Dương Thị Mỹ H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Bà Nguyễn Thị P không phải chịu án phí nên được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị P.

Buộc bà Dương Thị Mỹ H có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị P số tiền đã vay là 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Dương Thị Mỹ H phải chịu 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị P không phải chịu án phí nên được nhận lại số tiền 1.250.000 đồng (*Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009262 ngày 26 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TS, tỉnh An Giang.

3. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện TS;
- Chi cục THADS huyện TS;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Thị Minh Tâm**